*Ngày soạn: 14/9/2024*

*Ngày giảng: 7A: Tiết 2,3: 16/9/2024.*

*7B: Tiết 2: 16/9/2024. Tiết 3: 17/9/2024.*

**Tiết 2,3 - Văn bản: BẦY CHIM CHÌA VÔI**

– *Nguyễn Quang Thiều* –

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực.**

- Xác định được đề tài và người kể chuyện ngôi thứ ba; phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, nhận biết được các chi tiết miêu tả hai nhân vật Mên, Mon (cử chỉ, hành động ngôn ngữ đối thoại, cảm xúc, suy nghĩ).

- Tìm và phân tích các chi tiết tiêu biểu để khái quát tính cách nhân vật và cảm nhận về chủ đề của truyện.

**2. Phẩm chất**

- Bồi đắp cho mình cảm xúc thẩm mĩ, tình yêu thiên nhiên, lòng trân trọng sự sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  
**1. Giáo viên:** Máy tính, phiếu học tập…

**2. Học sinh:** Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

*- Lớp 7A:……7B:…….*

1. **Kiểm tra đầu giờ:** GV kiểm tra SGK, vở soạn và sự chuẩn bị bài của HS.
2. **Tổ chức các hoạt động học.**

**A.** **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

*? Hãy chia sẻ một kỷ niệm đẹp của tuổi thơ em?*

- HS chia sẻ.

GV dẫn dắt vào bài mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc – tìm hiểu chung.**

1. **Mục tiêu:** Biết được thông tin chính về tác giả, tác phẩm. Nhận biết được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của văn bản

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| GV hướng dẫn đọc:  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  + Thể hiện rõ lời thoại của Mên và Mon (đặc biệt là giọng điệu lo lắng của Mon và Mên).  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  - HS thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn, nhận xét.  **- HSHĐCĐ (3’) thực hiện yêu cầu của Phiếu học tập 1 mà GV đã giao:**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  1. Trình bày những nét cơ bản về nhà văn Nguyễn Quang Thiều?  2. Tìm hiểu về tác phẩm:  - Xuất xứ:  - Thể loại:  - Ngôi kể:  - Bố cục:  HS hoạt động cặp đôi, báo cáo và điều hành chia sẻ.  GV nhận xét, bổ sung và chốt/MC:  + P1: Từ đầu … *“bắt đầu mùa sinh nở của chúng.”*: Cuộc đối thoại giữa Mon và Mên về tổ chim chìa vôi  + P2: tiếp theo… *“Vâng! Cứ lấy đò của ông Hảo mà đi.”*: Quyết định đi cứu bầy chim chìa vôi của Mon và Mên.  + P3: còn lại: Cảm xúc của hai anh em khi chứng kiến cảnh bầy chim chìa vôi đập cánh bay lên  **Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b. Tổ chức thực hiện:**  GV yêu cầu HS theo dõi đoạn 1, HĐN (8’) trả lời các câu hỏi vào Phiếu học tập 2:  **PHIẾU HỌC TẬP 2**   |  |  | | --- | --- | | **Cuộc đối thoại giữa Mon và Mên về tổ chim chìa vôi** | | |  | **Chi tiết** | | Thời gian |  | | Hoàn cảnh |  | | Nội dung cuộc nói chuyện |  | | Tâm trạng của Mên và Mon |  | | Nhận xét | - Nghệ thuật:  - Nội dung: |   - HS hoạt động nhóm hoàn thành Phiếu học tập, báo cáo và điều hành chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | **Cuộc trò chuyện của Mên và Mon** | | |  | **Chi tiết** | | **Thời gian** | - Khoảng hai giờ sáng | | **Hoàn cảnh** | - Mưa vẫn to  - Tiếng nước sông dâng cao xiên xiết chảy | | **Nội dung cuộc nói chuyện** | - Mưa  - Nước sông lên to  - Bãi cát giữa sông  - Chim chìa vôi | | **Tâm trạng của Mên và Mon** | Mon: Em sợ  Mên: Tao cũng sợ |   **- GV chốt:**………., nội dung phần 1 xoay quanh việc Mên và Mon lo sợ bầy chim chìa vôi non sẽ bị chết đuối trước nguy cơ bãi cát giữa sông bị ngập do trời mưa to. Đồng thời, tác giả cho thấy Mên và Mon là hai cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, có trái tim trong sáng, giàu tình yêu thương đối với loài vật.  GV y/c HS theo dõi phần 2 của truyện, HĐCĐ (4’) để hoàn thiện Phiếu học tập 3.  *? Trong cuộc trò chuyện ở phần 2, Mon nói với Mên những chuyện gì? Nội dung cuộc trò chuyện ấy giúp các em nhận ra được những nét tính cách nào của nhân vật Mên và Mon?*  **PHIẾU HỌC TẬP 3**   |  |  | | --- | --- | | **\* Giải cứu bầy chim chìa vôi** | | | Lời của Mon | Lời của Mên | |  |  | | - Nhận xét: | | | **\* Giải cứu cá bống** | | |  | | | - Nhận xét: | |   - HS hoạt động cặp đôi hoàn thành Phiếu học tập 3, báo cáo và điều hành chia sẻ.  - GV nhận xét.   |  |  | | --- | --- | | **\* Giải cứu bầy chim chìa vôi** | | | **Lời của Mon** | **Lời của Mên** | | - Anh đã nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ bao giờ chưa?  - Tổ chim sẽ bị chìm mất.  - Hay mình mang chúng nó vào bờ…  - Tổ chim ngập mất anh ạ. Mình phải mang chúng nó vào bờ, anh ạ.  - Vâng, cứ lấy đò của ông Hảo mà đi. | - Chưa.  - Thế làm thế nào bây giờ?  - Bây giờ nước to lắm, làm sao mà lội ra đấy được.  - Đi bây giờ à? | | **\* Giải cứu cá bống** | | | - Mon trộm con cá bống của bố đem thả ra sông. | |   - GV chốt kiến thức:…..Đồng thời cho thấy Mon là cậu bé có trái tim nhân hậu, có tầm hồn trong sáng, biết yêu thương loài vật và trân trọng sự sống.  GV y/c HS theo dõi phần 3 của truyện, HĐCN (4’) trả lời câu hỏi 5 (SGK-T7):  *? Nêu một số chi tiết miêu tả nhân vật Mên ở phần 3. Em hãy dựa vào các chi tiết đó để khái quát tính cách của nhân vật Mên.*  - HS hoạt động cá nhân,  - GV nhận xét, bổ sung và chốt:  + Một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật Mên: *Chứ còn sao. - Lúc này giọng thằng Mên tỏ vẻ rất người lớn. - Nào xuống đò được rồi đấy; Phải kéo về bến chứ, không thì chết. Bây giờ tao kéo còn mày đẩy; Thẳng Mên quấn cải dăy buộc đò vào người nó vả gò lưng kéo;...*  + Mên quan tâm và lo lắng cho bầy chim chìa vôi. Sợ chúng bị ngập khi nước lên.  GV y/c HS theo dõi đoạn:*“Khi ánh bình minh… tỏa hơi nóng.”***,** HĐN (6’) trả lời câu hỏi 6 (SGK-T7):  *? Khi đọc đoạn văn miêu tả khung cảnh bãi sông trong buổi bình minh, em có ấn tượng nhất với chi tiết nào? Vì sao?*  - HS hoạt động nhóm, báo cáo và điều hành chia sẻ. Các nhóm còn lại theo dõi, bổ sung.  - GV nhận xét và bổ sung/MC:  + Chi tiết miêu tả *cảnh tượng như huyền thoại: những cánh chim bé bỏng và ướt át đột ngột bứt khỏi dòng nước khổng lổ bay lên.* Chi tiết này gây ấn tượng nhờ sự tương phản của hai hình ảnh cánh chim bé bỏng - dòng nước khổng lồ và cảm xúc ngỡ ngàng, vui sướng của hai anh em Mên, Mon khi thấy bầy chim chìa vôi non không bị chết đuối mặc dù dải cát nơi chúng làm tổ đã chìm trong dòng nước lũ.  GV y/c HS theo dõi đoạn: *“Khi ánh bình minh… tỏa hơi nóng.”***, H**ĐCĐ (5’) trả lời câu hỏi 7 (SGK-T7):  *? Trong đoạn kết của truyện, Mên và Mon hình như không hiểu rõ vì sao mình lại khóc. Em hãy giúp các nhân vật lí giải điều đó?*  - HS hoạt động cặp đôi, báo cáo, chia sẻ.  - GV nhận xét và bổ sung.  - GV phân tích: Cả 2 đã khóc vì Mên và Mon đã rất lo lắng cho bầy chim chìa vôi non, sợ chúng bị chết đuối khi bãi sông bị ngập hết. Nửa đêm hai anh em thức dậy, nghe tiếng mưa to cũng chỉ nói với nhau vể bầy chim chìa vôi, rủ nhau bơi thuyền đi cứu chúng. Lúc bình minh, Mên và Mon hồi hộp theo dõi từng cánh chim non bay lên khỏi dòng nước lũ. Cho nên, khi thấy tất cả những con chim chìa vôi đều bay được vào bờ, hai anh em đã khóc vì vui sướng, hạnh phúc.  GV y/c HS HĐCN (5’) thực hiện yêu cầu:  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong văn bản?*  *? Nội dung chính của văn bản?*  *-* HS hoạt động cá nhân  - GV nhận xét, chốt kiến thức: | **I. Đọc - tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  Những tác phẩm viết cho thiếu nhi thường chân thực, gần gũi; thể hiện được tâm hồn trẻ thơ nhạy cảm; trong sáng, tràn đầy niềm yêu thương vạn vật.   1. **Tác phẩm**   - Đề tài: Hai đứa trẻ và bầy chim chìa vôi (tuổi thơ và thiên nhiên)  - Xuất xứ: in trong tập “*Mùa hoa cải bên sông*”.  - Thể loại: truyện ngắn  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - Bố cục:3 phần    **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Cuộc đối thoại giữa Mon và Mên về tổ chim chìa vôi**  Sử dụng ngôn ngữ bình dị, chân thật, gần gũi với đời thường, cho thấy Mên và Mon là hai cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, giàu tình yêu thương đối với loài vật.  **2. Quyết định đi cứu bầy chim chìa vôi của Mon và Mên.**  Sử dụng ngôn ngữ đối thoại thể hiện quyết tâm giải cứu bầy chim chìa vôi ở bãi cát giữa sông của hai đứa trẻ.  **3. Cảm xúc của hai anh em khi chứng kiến cảnh bầy chim chìa vôi đập cánh bay lên**  Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, tác giả cho thấy lúc đầu, Mên và Mon căng thẳng, lo lắng nhưng sau khi bầy chim chìa vôi non cất cánh thì Mên và Mon sung sướng, hạnh phúc.  **III.Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Sử dụng ngôn ngữ đối thoại. Miêu tả tâm lí nhân vật.  **2. Nội dung**  Kể về cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non qua điểm nhìn của hai cậu bé Mên và Mon. Ca ngợi trái tim ngây thơ, tràn đầy tình yêu thương, nhân hậu của trẻ nhỏ. |

**\* Củng cố:**

*? Nếu gặp một loài vật bị gặp nạn như bị thương, bị mắc bẫy…, em sẽ làm gì?*

- Giúp đỡ, băng vết thương, cứu chữa….

*? Để kể lại được một câu chuyện, em cần lưu ý điều gì?*

- Lựa chọn đề tài, sử dụng ngôi kể, ngôn ngữ kể chuyện, lựa chọn chi tiết tiêu biểu.

**\*Hướng dẫn học bài:**

**- Bài cũ:**

+ Học bài theo nội dung đã tìm hiểu.

+ Hoàn thiện đoạn văn phần Luyện tập.

**- Bài mới**: Chuẩn bị phần: Thực hành tiếng Việt

+ Ôn tập lại kiến thức về từ láy.

+ Đọc phần Tri thức ngữ văn: Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ.

+ Làm các BT1,2,3 (SGK - T17,18)

**----------------------------------------------**

*Ngày giảng: 7A: 19/9/2024*

*7B: 18/9/2024*

**Tiết 4: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**- Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, từ láy -**

**I.Mục tiêu**:

**1.Năng lực**:

- HS nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần trạng ngữ của câu bằng cụm từ.Nhận diện được từ láy và tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu

- HS phân tích được tác dụng của việc sử dụng từ láy, mở rộng trạng ngữ trong văn bản cụ thểVận dụng việc mở rộng trạng ngữ để tạo câu đầy đủ, rõ nghĩa hơn.

**2.Phẩm chất**:

- Ý thức sử dụng trạng ngữ, từ láy khi giao tiếp, và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**: SGK, SGV, phiếu học tập, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, tìm hiểu trước nội dung bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức**

*- Lớp 7A:……7B:……*

**\* Kiểm tra đầu giờ:** Kiểm tra chuẩn bị bài của hs.

**\* Tổ chức các hoạt động học**

**A.** **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu một số hình ảnh





- HS suy nghĩ, nhớ lại kiến thức, kĩ năng đã học , HS đặt được câu có sử dụng trạng ngữ

**Hình 1:** *Ngoài vườn*, hoa đua nhau nở rộ. (TN chỉ địa điểm)

**Hình 2:** *Bằng sự ân cần*, bà chăm lo cho cháu. (TN chỉ cách thức)

**Hình 3:** *Vì rét*, cây bàng rụng lá*.* (TN chỉ nguyên nhân)

- Giáo viên chốt lại kiến thức và dẫn dắt vào bài mới: Kiến thức về trạng ngữ các con đã được học từ lớp dưới và chúng ta đều biết đó là thành phần phụ của câu, được thêm vào câu nhằm bổ sung ý nghĩa cho thành phần chính của câu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| ***Xác định TN trong 2 VD sau:***  *+ Đêm, trời mưa như trút nước.*  *+ Đêm hôm qua, trời mưa như trút nước*  **- HS HĐ, trình bày, chia sẻ.** HS khác nhận xét, bổ sung, rút kinh nghiệm  *Câu 1:* ***Trạng ngữ là 1 từ “Đêm”.***  *Câu 2:* ***Trạng ngữ là một cụm từ “Đêm hôm qua”.***  - GV chốt lại kiến thức  Trạng ngữ trong câu (1) là một từ, trạng ngữ trong câu (2) là cụm từ. Trạng ngữ trong câu (2) được mở rộng hơn so với trạng ngữ trong câu (1). Nhờ được mở rộng, trạng ngữ trong câu (2) cung cấp thông tin cụ thể hơn về thời gian của sự việc *trời mưa như trút nước.*  ***\* Luyện tập***  GV y/cHS thảo luận cặp đôi, thực hiện các yêu cầu sau:  *+ Xác định trạng ngữ trong câu a,b*  *+ Hãy thử rút gọn trạng ngữ trong mỗi câu và nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi rút gọn thành phần trạng ngữ.*  - HS thảo luận, báo cáo, chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  *à* Trạng ngữ là thành phần phụ để chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc và hành động…  ***- HS đọc bt 1b***  *- GV chia lớp thành 3 nhóm lớn (mỗi nhóm thực hiện 1 ý)*  *So sánh các câu trong từng cặp câu của bài 2 và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ.*  - HS HĐN lớn (3p)- đại diện nhóm báo cáo, chia sẻ, bổ sung, nhân xét  GV chốt KT: Trạng ngữ giúp bổ sung thông tin cho câu, giúp cho câu diễn đạt được rõ ràng hơn, có thể biểu thị được điều mà người viết muốn nói một cách đầy đủ hơn. | **I. Lí thuyết**  **-** VD2 trạng ngữ được mở rộng và nhờ vậy nên trạng ngữ ở VD2 cung cấp thông tin cụ thể hơn về thời gian của sự việc trời mưa như trút nước.  TN thường có vị trí khá linh hoạt trong câu và nhờ có trạng ngữ, câu được bổ sung thêm về nội dung, giúp liên kết giữa các câu trong đoạn chặt chẽ hơn.  **Bài tập 1a trang 17**  ***a) Hôm qua / nước bắt đầu dâng…. hơn.***  ***TN CN VN***  ***b) Suốt từ chiều hôm qua, /nước bắt đầu dâng***  ***TN CN VN***  ***lên nhanh hơn.***  => Trạng ngữ *suốt từ chiều hôm qua* không chỉ cung cấp thông tin về thời gian như trạng ngữ *hôm qua* mà còn cho thấy quá trình xảy ra sự việc: bắt đầu vào buổi chiểu ngày hôm qua và kéo dài.  **Bài tập 1b/t17** |

**PBT b/T17,18**

**b.1** Trong gian phòng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường.

***TN chỉ nơi chốn CN VN***

**b.2** Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn

***TN chỉ nơi chốn (không gian lộng lẫy) CN VN***

bức tường.

(*Tạ Duy Anh – Bức tranh của em gái tôi*)

à *Ở ví dụ* ***b.2****, trạng ngữ được mở rộng hơn so với ví dụ ở* ***b.1:***không chỉ cung cấp thông tin về địa điểm như trạng ngữ *trong gian phòng* mà còn cho thấy đặc điểm của căn phòng *(lớn, tràn ngập ánh sáng).*

**c.1** Thế là qua một đêm, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta

***TN chỉ thời gian CN VN***

tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

**c.2** Thế là qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho

***TN chỉ thời gian CN VN***

người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

(*Thạch Lam – Gió lạnh đầu mùa*)

à *Ở ví dụ* ***c.2****, trạng ngữ được mở rộng hơn so với trạng ngữ ở ví dụ ở* ***c.1****, nhờ vậy mà thời gian, đặc điểm của sự việc trời trở gió… được nêu lên cụ thể hơn.*

**d.1** Trên nóc một lô cốt, người phụ nữ trẻ đang phơi thóc.

***TN chỉ nơi chốn CN VN***

**d.2** Trên nóc một lô cốt cũ kề bên một xóm nhỏ, người phụ nữ trẻ đang phơi thóc.

***TN chỉ nơi chốn CN VN***

(*Trần Hoài Dương – Miền xanh thẳm*)

à *Ở ví dụ* ***d.2****, trạng ngữ được mở rộng hơn so với trạng ngữ ở ví dụ ở* ***d.1****, nhờ vậy mà không gian – nơi người phụ nữ trẻ đang phơi thóc được hiện lên rất rõ nét và cụ thể:* cho thấy đặc điểm và vị trí của lô côt *(cũ, kề bên một xóm nhỏ).*

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gợi ý: Dùng trạng ngữ bằng 1 từ sau đó mở rộng trạng ngữ bằng một cụm từ (dựa trên từ chỉ trạng ngữ ban đầu).  - HS: HĐCN – trình bày kq, hs khác nhận xét, BS  - GV nx, có thể đưa ra VD  GV KL: Khi viết, cần biết mở rộng trạng ngữ, điều đó sẽ giúp cho câu được diễn đạt đầy đủ, sâu sắc hơn.  **- GV nêu yêu cầu BT:**  **- HS HĐN 4 (4p) – báo cáo, chia sẻ**  **- GV nhận xét, Bs , KL (MC)**  **- GV chốt:** Khi muốn xác định tác dụng của từ láy, chúng ta nên dựa vào nội dung của câu để phán đoán được một cách chính xác tác dụng của từ láy | **Bài tập số 2/T18.**  VD: Chiều, khu vườn rộn rã tiếng chim ca.  à Mở rộng trạng ngữ: Vào buổi chiều mùa hè, khu vườn rộn rã tiếng chim ca.  **Bài tập 3: thực hành về từ láy/T18** |

**BT 3/T18**

***a. Trong tiếng mưa hình như có tiếng nước sông dâng cao, xiên xiết chảy.***

à Từ láy “*xiên xiết*” miêu tả âm thanh của tiếng nước chảy, *Xiên xiết* là mức độ giảm nhẹ của *xiết.* Câu văn nói về cảm giác của Mên và Mon khi nghe tiếng mưa và tiếng nước sông dâng cao trong đêm. Hai đứa trẻ cảm nhận dòng nước xiết đang dâng dẩn lên và ẩn chứa sức mạnh ngầm, trong đó có sự nguy hiểm đang rình rập.

***b. Tấm thân bé bỏng của con chim vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao hơn lần cất cánh đầu tiên ở bãi cát.***

à Từ láy “*bé bỏng*” khắc họa hình ảnh những chú chim chìa vôi bé nhỏ, mới được sinh ra nên non nớt, yếu ớt. Hình ảnh những con chim bé bỏng đang bay vào bờ đối lập với dòng nước khổng lổ dâng cao xiên xiết chảy cho thấy vẻ đẹp, bản lĩnh của đàn chim non. Hình ảnh này giúp người đọc cảm nhận được sự kì diệu và sức sống mãnh liệt của thế giới tự nhiên.

***c. Những đôi cánh mỏng manh run rẩy và đầy tự tin của bầy chim đã hạ xuống bên một lùm dứa dại bờ sông.***

à Từ láy *mỏng manh* miêu ta những cánh chim rất mỏng, nhỏ bé; từ *run rẩy* diễn tả sự rung động mạnh, liên tiếp và yếu ớt của đôi cánh. Qua đó, câu văn nhấn mạnh sự nhỏ bé, non nớt của đàn chim non mới nở. Nhưng đàn chim ấy đã thực hiện thành công một hành trình kì diệu: bay lên khỏi dòng nước khổng lồ để hạ xuống bên một lùm dứa dại bờ sông.

**\*. Củng cố:** GV y/c HS khái quát nội dung cần nhớ qua tiết học.

**\*. HDHT ở nhà:**

**- Bài cũ:** Ôn lại kiến thức về trạng ngữ, từ láy

**- Bài mới:**  Đọc và chuẩn bị văn bản: Đi lấy mật, Trả lời các câu hỏi 1-6 (SGK/ 24)

----------------------------------------------

*Ngày giảng: 7A: Tiết 5: 19/9/2024. Tiết 6: 20/9/2024*

*7B: 20/9/2024*

**Tiết 5,6 - Văn bản: ĐI LẤY MẬT**

*- Đoàn Giỏi -*

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản, xác định được đề tài, người kể chuyện ; nhận biết được tính cách của các nhân vật

- Phân tích các chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật, hiểu được cách miêu tả tinh tế, sinh động của tác giả.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống. Bồi đắp những cảm xúc thẩm mỹ trước thiên nhiên, con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**:

- Máy tính.

**2. Học sinh:**

**-** Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức:**

*- Lớp 7A:……7B:……*

**\* Kiểm tra đầu giờ:**

? Kể tóm tắt văn bản *“Bầy chim chìa vôi ”*? Nêu nhận xét của em về nhân vật Mon?

- HS tóm tắt

- Nhận xét: Nhân hậu, giàu lòng thương yêu loài vật…

**\* Tổ chức các hoạt động học**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**
2. **Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú, thu hút HS sằn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Tổ chức hoạt động:**

- GV chiếu video: *Việt Nam đi để yêu*

- HSxem video và trả lời các câu hỏi.

*? Ghi lại các địa điểm nổi tiếng đã xuất hiện trong video? Trong những địa điểm ấy, nơi nào để lại cho con ấn tượng sâu sắc nhất? Ấn tượng đó là gì?*

- HS xem video và ghi câu trả lời ra giấy - HSTB, CS

- GV dẫn dắt vào bài: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp trong đó phải kể đến đất rừng U Minh, vậy qua cảm nhận của Đoàn Giỏi cảnh vật và con người nơi đây được hiện lên như thế nào cô cùng các em tìm hiểu bài.

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc – tìm hiểu chung**

1. **Mục tiêu**:

- Biết được những nét chính về tác giả và tác phẩm

1. **Tổ chức các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| *- GV hướng dẫn cách đọc:* Đọc to, rõ ràng và sử dụng các chiến lược đọc  - GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc toàn văn bản.  - HS đọc, lắng nghe, chia sẻ.  - GV nhận xét  - GV y/c HS tìm hiểu và giải thích các từ ngữ khó trong SGK: *Gùi, chà gạc, xuồng…*  *? Trình bày vài nét về tác giả? Nêu những hiểu biết của em về tác phẩm?*  - HS hoạt động cặp đôi  **-** Đại diện cặp đôi trình bày, chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung,  - Bố cục:  + Phần 1: Từ đầu đến *“một lớp thuỷ tinh”*. Khung cảnh thiên nhiên sáng sớm qua cái nhìn của An.  + Phần 2: Tiếp đến *“cây tràm thấp kia”*. Hành trình đi lấy mật của An.  + Phần 3: Đoạn còn lại. Cách thuần hoá ong rừng khác biệt của người dân U Minh  **Hoạt động 2. Tìm hiểu chi tiết**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của t/p.  **b. Tổ chức các hoạt động**  **Nhiệm vụ 1: Nhân vật tía nuôi**  GV yêu cầu đọc lại đọc trích T 19 -20  HS HĐN 4 ( 6’) ***hoàn thiện PHT số 1,***  *? Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật tía nuôi của An? Chỉ ra nghệ thuật và nhận xét về tía nuôi?*   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Ngoại hình** |  | | **Cử chỉ, hành động** |  | | **Lời nói** |  | | ?Nhận xét cách miêu tả nhân vật của t/g?  …………………………………….  ? Nêu cảm nhận của em về tía nuôi của An …. | |   - HS hoạt động nhóm.  - GV nhận xét BS chiếu đáp án.   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Ngoại hình** | - Bên hông lủng lẳng chiếc túi, lưng mang gùi, tay cầm chả gạc | | **Cử chỉ, hành động** | - Đi trước, phạt ngang nhánh gai -> dọn đường  - Ông gác kèo cho ong rừng làm tổ rất giỏi | | **Lời nói** | - Bảo dừng nghỉ -> ăn cơm -> vì thấy An đã mệt (qua nghe tiếng thở)  *“tía nuôi tôi chỉ nghe tiếng thở đằng sau lưng ông thôi mà biết chứ ông có quay lại nhìn tôi đâu*”  -Kiên nhẫn chỉ cho An cách quan sát đường ong bay trong rừng | | **Nhận xét** | - **Nghệ thuật:** miêu tả chân dung nhân vật, sử dụng ngôn ngữ địa phương  **Hình dáng**: toát lên vẻ đẹp của một người lao động từng trải, can đảm: vóc dáng khỏe mạnh, vững chãi, cử chỉ mạnh mẽ, dứt khoát…  - **Lời nói, cách xư xử**: thể hiện sự quan tâm, yêu thương dành cho cậu con nuôi (nghe tiếng thở biết An mệt cần nghỉ chân, chú tâm chăm lo cho An hơn Cò vì biết An chưa quen đi rừng…)  Ông gác kèo cho ong rừng làm tổ rất giỏi và bảo vệ đàn ong, trân trọng sự sống.  🡪 Một người lao động dạn dày kinh nghiệm; tính cách mạnh mẽ, giàu lòng nhân hậu, yêu thương con người và thiên nhiên. |   - GV, HS phân tích làm nổi bật nhân vật:  *? Tía nuôi đã phát hiện ra An mệt bằng cách nào? Vì sao Tía biết?*  *? Khi An vẫn chưa quan sát, nhận ra bầy ong, tía nuôi có phản ứng ra sao?*  ? Qua tìm hiểu em có nhận xét gì về nhân vật Tía?  - HS hoạt động cá nhân  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Bằng việc sử dụng ngôn ngữ địa phương, nghệ thuật miêu tả nhân vật tác giả đã cho ta thấy tía nuôi là…  **Nhiệm vụ 2: NV Cò**  GV yêu cầu HS HĐCĐ ( 5’) hoàn thiện **phiếu học tập số 2,**  *? Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật Cò? Chỉ ra nghệ thuật và Nêu cảm nhận của em về nhân vật Cò?*   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Ngoại hình** |  | | **Cử chỉ, hành động** |  | | **Lời nói** |  | | **?**Nhận xét cách miêu tả nhân vật của t/g?  …………………………………….  ? Nêu cảm nhận của em về NV Cò …. | |   - HS hoạt động cặp đôi.  - GV nhận xét, chiếu đáp án - yêu cầu hs hoàn vào vở bài tập   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Ngoại hình** | - Cặp chân như cặp giò nai lội suốt ngày trong rừng cũng chẳng nhằm nhò gì. | | **Cử chỉ, hành động** | -> Cò đội cái thúng to tướng, trong thúng đựng một vò nước, mấy gói cơm nắm.  - Khi An đã thấm mệt thì Cò vẫn chưa nhằm nhò gì  - Khoát tay ra hiệu đi thật khẽ…. Tổ ong kìa! | | **Lời nói** | - Hỏi An: “Đố mày biết con ong mật là con nào?”  - Giải thích cho An cách quan sát để phát hiện đường ong bay “Bây giờ mày cứ nhìn kĩ vào khoảng trống giữa hai nhánh tràm cao kia. …Nhìn một chỗ trống ấy thôi nhá. Nó tới liền bây giờ.  -Khi An ồ lên vì thấy rất nhiều chim -> Cò: “Thứ chim này đẹp gì… Thứ đổ bỏ. Mày mà gặp “sân chim” thì mày sẽ biết” | | **Nhận xét** | - Nghệ thuật: Sử dụng từ địa phương, ngôn ngữ đối thoại, dân dã, khắc họa chân dung nhân vật  - Cò sinh ra, lớn lên ở vùng đất rừng phương Nam |   Trong quá trình hs HĐ GV sử dụng một số cấu hỏi gợi dẫn”  *Cò đi rừng như thế nào? (bỡ ngỡ, chậm chạp hay nhanh nhẹn, thành thạo)*  *2. Cò có những hiểu biết gì về sân chim, về rừng U Minh?*  *3. Cò đã giảng giải cho An những gì?*  *4. Từ những chi tiết trên, theo em, Cò là một cậu bé sinh ra và lớn lên ở đâu? Điều gì khiến em khẳng định như vậy?*  *Sau khi nhận xét gv cùng hs phân tích 1 số hình ảnh.*  *? Em có nhận xét gì cách xưng hô của Cò và An? Tác dụng của việc sử dụng từ ngữ đó?*  **-** *Mày - tao* xưng hô thân mật phù hợp tâm lí lứa tuổi, thể hiện dân dã.  *? Câu hỏi An: “Đố mày biết con ong mật là con nào?” cho em biết thêm diều gì về Cò?*  - Cò là người am hiểu tường tận về loài ong, gắn bó với ong và yêu quý ong.  *? Qua phân tích em nhận xét gì về nhân vật Cò?*  - HS hoạt động cá nhân  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Với việc sử dụng ngôn ngữ địa phương, cách xưng hô thân mật và nghệ thuật miêu tả nhân vật tg cho ta thấy Cò là một cậu bé…  **Nhiệm vụ 3: Nhân vật An**  *? Cảnh sắc thiên nhiên rừng U minh được tái hiện qua cái nhìn của ai? Nhận xét khả năng quan sát và cảm nhận về thiên nhiên của nhân vật ấy.*  - Qua cái nhìn của An- cảm nhận được vẻ đẹp phong phú, đầy chất thơ của rừng u Minh: buổi bình minh yên tĩnh, trong vắt, mát lành; buổi trưa tràn đầy ánh nắng, ngây ngất hương thơm của hoa tràm, tiếng chim hót líu lo và hàng ngan con chim vụt bay lên; những loài cầy và màu sắc của từng phiến lá, những loài côn trùng bé nhỏ, kì lạ; thế giới đầy bí ẩn của loài ong;.  - GV y/c HS HĐN 4 (6’) hoàn thiện PHT3  *? Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật An? Chỉ ra nghệ thuật và Nêu cảm nhận của em về nhân vật An ?*   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Ngoại hình** |  | | **Cử chỉ, hành động** |  | | **Lời nói** |  | | ?Nhận xét cách miêu tả nhân vật của t/g?  …………………………………….  ? Nêu cảm nhận của em về NV An …. | |   - HS hoạt động nhóm.  - GV nhận xét bổ sung   |  |  | | --- | --- | |  | **Chi tiết** | | **Cử chỉ, lời nói, hành động** | - Quảy tòn ten một cái gùi bé  - “Chịu thua mày đó, tao không thấy con ong mật đâu cả”.  - “Chim đẹp quá Cò ơi! Ở đây nhiều chim quá!”  - “Sao biết nó về cây nào mà gác kèo?”  - “Kèo là gì hở má?”  - “Coi bộ cũng không khó lắm hở má?” | | **Cảm nhận về má nuôi, tía nuôi, về Cò** | - “Quả là tôi đã mệt thật.”  - Tía nuôi tôi chỉ nghe tôi thở đằng sau lưng ông thôi mà biết…  - Má nuôi tôi vò đầu tôi, cười rất hiền lành.  - Muốn hỏi Cò đủ thứ về rừng U Minh, về cách gác kèo, cách quan sát phát hiện bầy ong, về sân chim… | | **Suy nghĩ về cách “ăn ong” của người dân U Minh** | - So sánh cách nuôi ong của người La Mã, người Ai Cập, người Mê Tây Cơ, ở Phi châu, ở xứ Tây Âu… để thấy được sự độc đáo của người dân U Minh trong cách “ăn ong”. | | **Nhận xét** | - **Nghệ thuật**: sử dụng ngôn ngữ đối thoại, từ địa phương, kể chuyện tỉ mỉ  🡪 Với tía nuôi, má nuôi: An rất yêu quý, trân trọng luôn nghĩ về họ với những tình cảm gần gũi, thân thuộc, ấm áp.  🡪 Với Cò: có lúc An cảm thấy “ghen tị” vì Cò đi rừng thành thạo, biết nhiều về rừng U Minh; luôn ngạc nhiên, ngưỡng mộ trước sự hiểu biết về rừng U Minh của Cò  🡪 Với so sánh về cách thuần hóa ong của các dân tộc: An là người ham hiểu biết, thông minh. |   - GV tháo gỡ khó khăn khi HSHĐN bằng hệ thống câu hỏi   1. *An cảm nhận như thế nào về tía nuôi, má nuôi, về Cò?*   *2. An đã có những suy nghĩ gì khi nghe má nuôi kể về cách “ăn ong” của người dân U Minh?*  *3. Từ những chi tiết tìm được em có thể khái quát đặc điểm, tính cách của An?*  *? Qua tìm hiểu em có nhận xét gì về nhân vật An?*  - HS hoạt động cá nhân  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Bằng ngôn ngữ đối thoại, từ ngữ địa phương và cách kể chuyện tỉ mỉ, khắc họa chân dung nhân vật tg cho ta thấy An là…  *? Qua đoạn trích em có ấn tượng như thế nào về con người và vùng đất phương Nam?*  - Từ các nhân vật như tía nuôi, Cò, An -> chân dung những người con phương Nam vừa gần gũi, bình dị, hồn nhiên, nhân hậu vừa mạnh mẽ, phóng khoáng có hiểu biết sâu sắc về rừng U Minh yêu thương trân trọng giữ gìn, bảo vệ vùng đất này  - Vùng đất đầy chất thơ, vừa giàu có, hoang sơ mang vẻ đẹp của tự nhiên: yên tĩnh, trong vắt, mát lành, tràn đầy ánh nắng, ngây ngất hương thơm của hoa tràm, rộn ràng tiếng chim, tiếng ong, tiếng côn trùng và rực rỡ sắc màu của cây, lá  *? Theo em vì sao tác giả có thể miêu tả 1 cách tường tận về con người và vùng đất này?*  - Là người hiểu biết tường tận, yêu quý vùng đất này.  *? Là người con của núi bản thân em và đình đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên nơi đây?*  - HSHĐCN tự bộc lộ  *? Nêu nghệ thuật và nội dung của văn bản?*  - HS trả lời  - GV nhận xét, bổ sung | **I. Đọc - tìm hiểu chung**   1. **Tác giả**   Nhà văn của miền đất phương Nam.   1. **Tác phẩm**   - Đề tài: thiên nhiên, con người phương Nam  - Xuất xứ: chương 9 trong truyện Đất rừng phương Nam  - Thể loại: tiểu thuyết  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất.  - Bố cục: 3 phần  **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Nhân vật tía nuôi**  .    Một người lao động dạn dày kinh nghiệm; tính cách mạnh mẽ, giàu lòng nhân hậu, yêu thương con người và thiên nhiên.  **2. Nhân vật Cò**  Sinh ra, lớn lên ở vùng đất rừng phương Nam nên am hiểu tường tận và quý mến vùng đất này, luôn chỉ bảo cho An tận tình.   1. **Nhân vật An**   Người thông minh, trân trọng tình cảm. An còn có tâm hồn trong sáng biết phát hiện, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:** Lối miêu tả tinh tế, sinh động. Sử dụng ngôn ngữ đậm màu sắc địa phương  **2. Nội dung:** Vẻ đẹp phong phú, bí ẩn của rừng U Minh, tâm hồn trong sáng bình dị, gần gũi, nhân hậu của người dân nơi đây |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm

**-** GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:** Viết đoạn văn (5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một chi tiết thú vị trong đoạn trích.

- HS hoàn thiện bài tập ở nhà.